

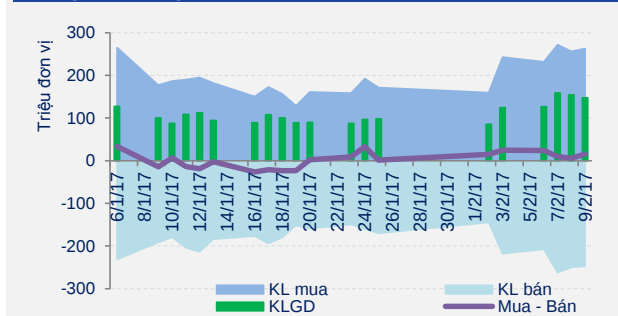
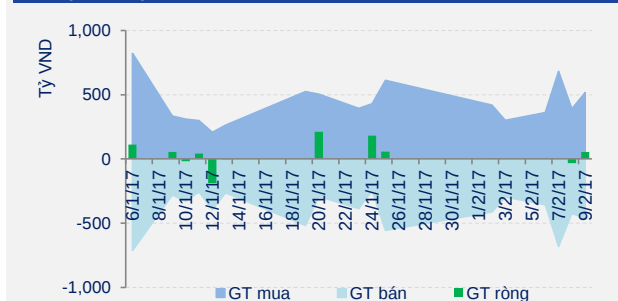
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/2/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	700.65	85.65
% Thay đổi	↓ -0.20%	↑ 0.42%
KLGD (CP)	147,340,282	33,646,175
GTGD (tỷ đồng)	3,166.74	334.93
Tổng cung (CP)	247,605,320	57,948,500
Tổng cầu (CP)	262,886,430	60,152,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,115,342	634,970
KL mua (CP)	11,280,952	837,200
GTmua (tỷ đồng)	517.34	11.64
GT bán (tỷ đồng)	461.84	11.38
GT ròng (tỷ đồng)	55.49	0.25

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.06%	10.3	1.9	1.4%
Công nghiệp	↑ 0.64%	20.0	4.1	29.6%
Dầu khí	↓ -0.29%	15.7	0.7	2.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.60%	19.0	3.7	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.73%	23.5	3.0	1.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.65%	19.0	6.9	13.6%
Ngân hàng	↑ 0.13%	13.9	1.8	6.1%
Nguyên vật liệu	↑ 1.14%	9.7	1.9	20.4%
Tài chính	↓ -0.20%	24.0	2.8	15.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.31%	13.7	2.4	6.8%
VN - Index	↓ -0.20%	16.5	4.4	97.1%
HNX - Index	↑ 0.42%	10.9	1.6	2.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Hai chỉ số chính có diễn biến trái chiều trong phiên hôm nay. Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,39 điểm (0,2%) xuống 700,65 điểm; HNX-Index tăng 0,36 điểm (0,42%) lên 85,65 điểm. Thanh khoản trên thị trường gia tăng tích cực với giá trị giao dịch trên 2 sàn đạt 3.523 tỷ đồng tương ứng với khối lượng đạt 182 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 415 tỷ đồng. VNM thỏa thuận lớn với 800 nghìn cổ phiếu, giá trị đạt 108 tỷ đồng; NT2 thỏa thuận gần 54 tỷ đồng; GMD thỏa thuận 39,3 tỷ đồng. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay được cải thiện lên tích cực với 286 mã tăng, 109 mã tham chiếu, 214 mã giảm. HAG kết phiên giảm 210 đồng (-3,4%) xuống 5.950 đồng là cổ phiếu khởp lệnh nhiều nhất phiên với 8,6 triệu cổ phiếu. VN-Index giảm điểm trong phiên hôm nay chủ yếu do mức giảm của các cổ phiếu lớn như SAB (-2%), GAS (-1,9%), BHN (-2,6%), BID (-0,9%) gây ra. Ở chiều ngược lại, CTG (+1,1%), ROS (+0,8%), HT1 tăng trần (+6,8%), CTD (+2,6%), STB (+2%) đã giúp đỡ giảm của chỉ số không quá sâu. HNX-Index có diễn biến tích cực hơn khi tăng điểm lên sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, với sắc xanh của SHB (+2%), MSC (+9,5%), LAS (+4,2%), DNP tăng trần (+9,9%), PVS (+0,6%) đã hỗ trợ tích cực cho chỉ số. Bộ đôi HAG và HNG có phiên giao dịch tiêu cực khi HAG giảm mạnh (-3,4%), HNG giảm sàn (-6,9%), trắng bên mua. CDO có phiên tăng trần thứ 8 liên tiếp với dư mua trần gần 1,3 triệu cổ phiếu. HVG sau phiên tăng điểm hôm qua thì đến phiên hôm nay lại giảm sàn với khối lượng khởp lệnh đạt gần 2,8 triệu cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tất cả các chỉ số đều tăng điểm trong phiên hôm nay, chỉ có duy nhất VN-Index là giảm điểm. Đây là phiên thứ 4 liên tiếp VN-Index dao động giằng co trong biên độ hẹp 697-703 điểm. Các trụ cột lớn tiếp tục phân hóa mạnh. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay ở mức tích cực cùng với diễn biến khả quan khi lực cầu gia tăng trong phiên ATC. Nên chúng tôi dự đoán chỉ số VN-Index sẽ hồi phục trong phiên cuối tuần để thử thách lại vùng kháng cự ngắn hạn trong khoảng 701-703 điểm, nếu vượt được 703 điểm thì kháng cự tiếp theo của chỉ số tại 708 điểm. Tuy nhiên, kịch bản tiêu cực vẫn có thể xảy ra với mốc hỗ trợ gần nhất của VN-Index tại 697 điểm. Nhà đầu tư có thể tiếp tục tận dụng các nhịp điều chỉnh trong phiên để tích lũy thêm những cổ phiếu đang thu hút dòng tiền, hứa hẹn kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2017.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/2/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ vào phiên sáng, đạt mức cao nhất phiên tại 702,64 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, đà giảm của một số cổ phiếu lớn đã kéo chỉ số giảm điểm xuống sắc đỏ. Mức giảm tăng dần về chiều, với mức thấp nhất phiên tại 700,21 điểm. Phiên ATC, chỉ số được đỡ nhẹ. Kết phiên, VN-Index giảm 1,39 điểm (0,2%) xuống 700,65 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB giảm 4.500 đồng, GAS giảm 1.100 đồng, BHN giảm 3.000 đồng. Ở chiều ngược lại, CTG tăng 200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, với mức cao nhất phiên tại 85,75 điểm đạt được vào khoảng 11h. Chỉ số cũng giảm xuống sắc đỏ trong thời gian ngắn với mức thấp nhất phiên tại 85,23 điểm. Phiên ATC, lực cầu mạnh lên kéo chỉ số tăng điểm khá tốt. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,36 điểm (0,42%) lên 85,65 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 100 đồng, MSC tăng 3.200 đồng, LAS tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, NTP giảm 2.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 55,49 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 166 nghìn cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 23,6 tỷ đồng tương ứng với 176 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SBT với 23 tỷ đồng tương ứng với 944 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PAC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 16,2 tỷ đồng tương ứng với 489 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 254 triệu đồng tương ứng với khối lượng 202 nghìn cổ phiếu. PLC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 72 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là API với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 135 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,4 tỷ đồng tương ứng với 301 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Khuyến khích hộ kinh doanh lên doanh nghiệp

Ngày 8-2, Chủ tịch UBND TP Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong khẳng định sẵn sàng tạo mọi điều kiện cho khoảng 220.000 hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn chuyển thành doanh nghiệp.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn chuyển từ tích cực về trung tính với kháng cự gần nhất tại 701 điểm (MA5) và hỗ trợ gần nhất tại 697 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn tiếp tục tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 690 điểm (MA20). VN-Index duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 676 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên tới, VN-Index sẽ hồi phục trở lại để thử thách lại vùng kháng cự trong khoảng 701-703 điểm (MA5-đỉnh phiên 7/2), nếu vượt được 703 điểm thì kháng cự tiếp theo tại 708 điểm (đỉnh phiên 3/2). Mốc hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 697 điểm (MA10).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm phiên thứ 2 liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn tiếp tục là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 84,5-85,2 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 85,9 điểm (đỉnh phiên 7/2). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn ở mức tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 83,8 điểm (MA20). HNX-Index duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 82,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên tới, HNX-Index sẽ duy trì đà tăng điểm để hướng tới mục tiêu tiếp theo tại 85,9 điểm (đỉnh phiên 7/2). Mốc hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 85,2 điểm (MA5).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 14 giờ 45 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,98 - 37,18 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 8 đồng

Ngân hàng Nhà nước vừa công bố tỷ giá trung tâm, áp dụng cho ngày 9/2 là 22.216 đồng, tăng tiếp 8 đồng so với mức công bố sáng qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ 5 phút, giá vàng thế giới giao ngay tăng 1,75 USD/ounce tương ứng 0,14% lên 1.241,25 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,12 điểm tương ứng 0,12% lên 100,26 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0692 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2546 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,38 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ 5 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,43 USD tương ứng 0,78% lên 55,55 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,43 USD tương ứng 0,82% lên 52,77 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết phiên giao dịch ngày 8/2, Chỉ số Dow Jones giảm 35,95 điểm tương ứng 0,18% xuống 20.054,34 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 8,24 điểm tương ứng 0,15% lên 5.682,45 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 1,59 điểm tương ứng 0,07% lên 2.294,67 điểm.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

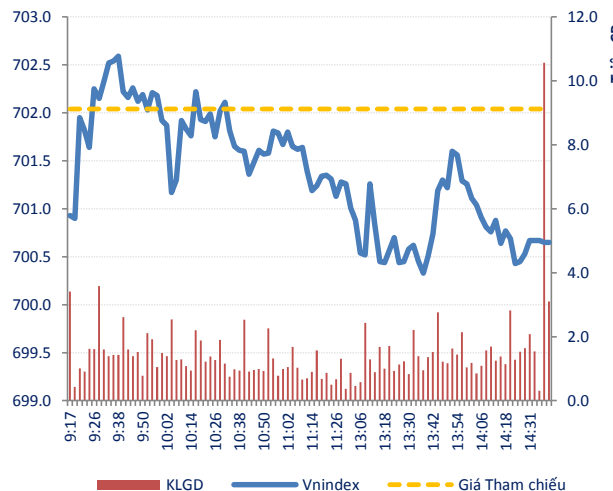
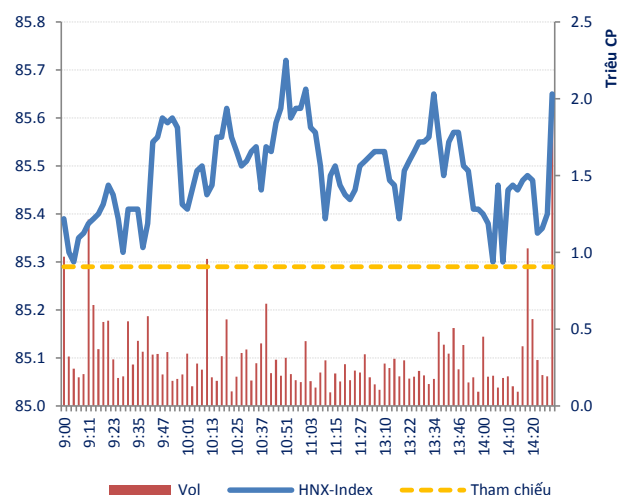
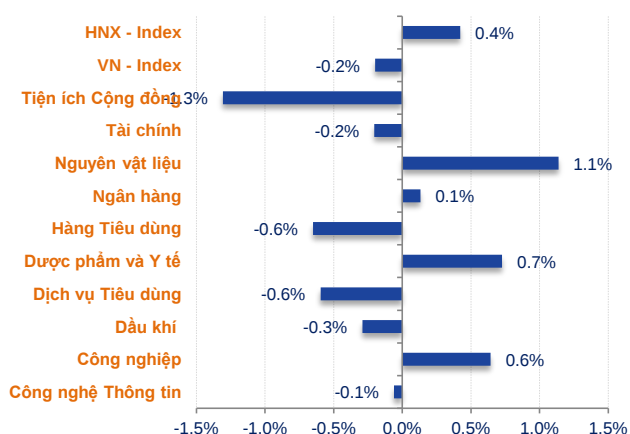
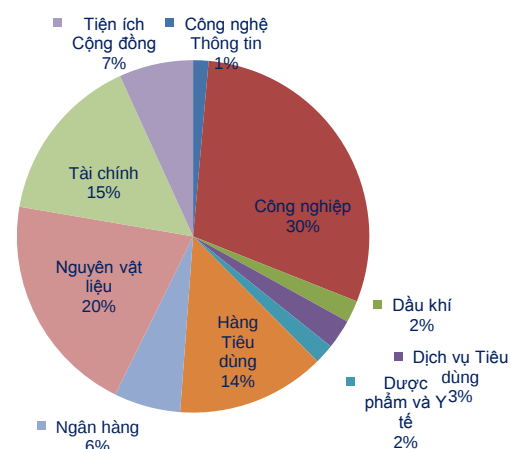
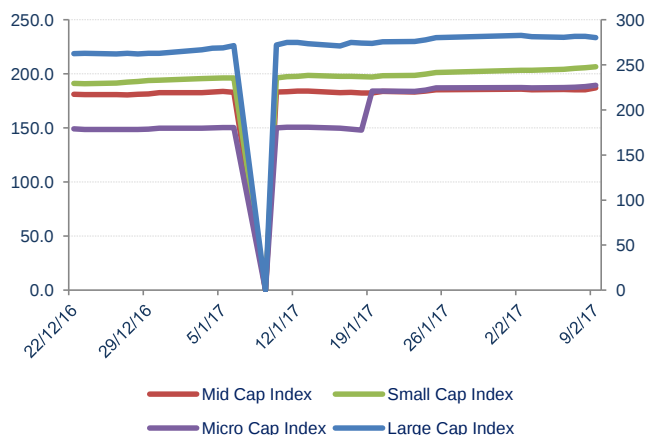
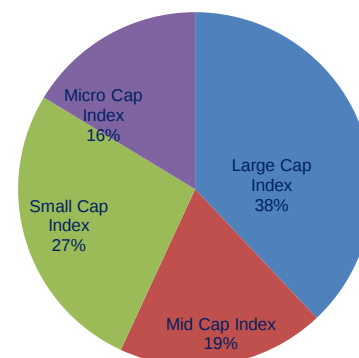
Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	31.45	-2.0%	30	40	3 tháng	Đang mở

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa


Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	944,050	HVG	577,700
2	VCB	462,060	PAC	488,720
3	KBC	407,980	CTG	398,300
4	GAS	370,700	DXG	379,650
5	CTI	342,950	SVC	318,880

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	246,600	PVS	301,000
2	API	134,700	HHC	51,700
3	PLC	72,000	LAS	32,800
4	NDN	38,000	TEG	24,800
5	VGC	35,000	PGS	15,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	6.16	5.95	↓ -3.41%	8,571,860
FLC	5.51	5.51	→ 0.00%	7,771,690
OGC	1.46	1.44	↓ -1.37%	7,260,890
HQC	2.30	2.38	↑ 3.48%	6,876,500
HPG	44.65	44.55	↓ -0.22%	6,052,490

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	2.50	2.50	→ 0.00%	3,706,926
SHB	5.00	5.10	↑ 2.00%	3,072,207
PVS	17.80	17.90	↑ 0.56%	1,695,944
VGS	10.80	11.10	↑ 2.78%	1,623,053
HKB	2.30	2.50	↑ 8.70%	1,465,291

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ANV	5.72	6.12	0.40	↑ 6.99%
LHG	20.80	22.25	1.45	↑ 6.97%
AGR	3.17	3.39	0.22	↑ 6.94%
HID	15.90	17.00	1.10	↑ 6.92%
CDO	4.93	5.27	0.34	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SIC	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
BBS	14.10	15.50	1.40	↑ 9.93%
DNP	21.20	23.30	2.10	↑ 9.91%
SGD	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
KDM	6.20	6.80	0.60	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNA	1.58	1.47	-0.11	↓ -6.96%
SAV	7.06	6.57	-0.49	↓ -6.94%
HVG	7.07	6.58	-0.49	↓ -6.93%
STK	21.00	19.55	-1.45	↓ -6.90%
HNG	8.70	8.10	-0.60	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTD	21.60	19.50	-2.10	↓ -9.72%
PSE	11.50	10.40	-1.10	↓ -9.57%
IDJ	2.10	1.90	-0.20	↓ -9.52%
CAN	23.50	21.30	-2.20	↓ -9.36%
MHL	7.50	6.80	-0.70	↓ -9.33%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	8,571,860	-8.4%	(1,851)	-	0.3
FLC	7,771,690	3250.0%	1,736	3.2	0.4
OGC	7,260,890	-44.8%	(2,424)	-	0.7
HQC	6,876,500	2.7%	262	9.1	0.2
HPG	6,052,490	38.5%	7,833	5.7	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	3,706,926	0.9%	92	27.3	0.2
SHB	3,072,207	7.7%	921	5.5	0.4
PVS	1,695,944	8.4%	2,210	8.1	0.8
VGS	1,623,053	14.6%	2,238	5.0	0.7
HKB	1,465,291	3.0%	384	6.5	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ANV	↑ 7.0%	1.5%	300	20.4	0.3
LHG	↑ 7.0%	24.1%	6,213	3.6	0.9
AGR	↑ 6.9%	-22.5%	(1,965)	-	0.4
HID	↑ 6.9%	5.7%	622	27.3	1.6
CDO	↑ 6.9%	13.1%	1,230	4.3	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SIC	↑ 10.0%	9.4%	967	9.1	0.8
BBS	↑ 9.9%	9.1%	1,858	8.3	0.9
DNP	↑ 9.9%	21.5%	4,206	5.5	1.6
SGD	↑ 9.9%	6.4%	1,089	9.2	0.7
KDM	↑ 9.7%	8.1%	540	12.6	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	944,050	11.1%	1,219	19.5	2.1
VCB	462,060	14.5%	1,897	20.9	2.9
KBC	407,980	6.7%	1,188	12.2	0.9
GAS	370,700	16.9%	3,704	15.7	2.8
CTI	342,950	15.0%	2,989	8.6	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	246,600	7.7%	921	5.5	0.4
API	134,700	0.1%	6	2,357.1	1.3
PLC	72,000	16.4%	2,465	11.0	1.7
NDN	38,000	9.5%	1,065	7.7	0.7
VGC	35,000	12.6%	1,668	9.4	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	194,636	43.2%	6,464	20.7	8.8
VCB	142,831	14.5%	1,897	20.9	2.9
SAB	135,310	33.9%	6,978	30.2	12.0
VIC	112,498	3.8%	591	72.1	4.3
GAS	110,974	16.9%	3,704	15.7	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	23,366	9.9%	1,344	17.6	1.6
VCS	8,088	55.3%	12,009	11.2	5.6
PVS	7,996	8.4%	2,210	8.1	0.8
VCG	6,581	6.4%	1,078	13.8	1.1
SHB	5,708	7.7%	921	5.5	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	3.16	-7.1%	(1,032)	-	0.6
TMT	3.10	11.8%	1,322	10.0	1.1
SVT	2.75	0.7%	86	147.1	1.1
MCP	2.71	10.9%	1,497	18.6	2.0
HAG	2.68	-8.4%	(1,851)	-	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	5.18	3.6%	439	3.9	0.2
ALV	4.00	8.1%	941	3.2	0.2
HKB	3.55	3.0%	384	6.5	0.2
KVC	3.27	4.9%	424	5.4	0.2
NHP	2.99	2.6%	277	13.0	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
